

Số: 326/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Hán Thị T, sinh năm 1991.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 10, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

[1] Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 16/9/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn N cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thùy T, sinh ngày 11/5/2014. Nay ly hôn, chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thùy T cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hán Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn N đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: chị Hán Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và sung công quỹ Nhà nước 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002958 ngày 19/10/2020.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn